

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /2023/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu*”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh "về việc thông qua dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu"; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh "Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu".

Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 1 như sau:

Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương tại khoản 5 Điều này là cơ sở để thực hiện phân bổ nguồn vốn cho cả giai đoạn 2021 - 2025; trường hợp, hàng năm việc thực hiện các chính sách có biến động về số lượng, đối tượng, nhu cầu hỗ trợ làm biến động nguồn vốn thực hiện, chủ đầu tư các dự án, tiểu dự án được phép điều chỉnh tăng / giảm định mức hỗ trợ của nội dung này sang nội dung khác đảm bảo đúng đối tượng, đáp ứng nhu cầu thực tế, không vượt định mức tối đa theo quy định và tổng nguồn vốn đã phân bổ nhằm đảm bảo khả năng giải ngân hiệu quả nguồn vốn.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh "Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu".

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Phụ lục I như sau:

Phân bổ 100% tổng nguồn vốn thực hiện Dự án cho các địa phương:

- a) Hỗ trợ nhà ở 40 triệu đồng/hộ từ ngân sách Trung ương.
b) Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí còn lại như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Cứ 1 hộ được hỗ trợ đất ở	0,528	a	$0,528 \times a$
2	Cứ 1 công trình nước sinh hoạt tập trung	30	b	$30 \times b$
Tổng cộng (1 + 2)				$X_{k,i}$

Số lượng (a, b) căn cứ số liệu nhu cầu cần hỗ trợ thực tế của các địa phương, được tổng hợp theo báo cáo đề xuất nhu cầu vốn thực hiện Chương trình của tỉnh.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Phụ lục IV như sau:

Phân bổ 100% tổng nguồn vốn thực hiện Dự án cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Theo phương pháp tính điểm của các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu	7	a	$7 \times a$
2	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	60	b	$60 \times b$
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn (ấp) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2	c	$2 \times c$
4	Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch	60	d	$60 \times d$
5	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	60	e	$60 \times e$
Tổng cộng điểm (1 + 2 + 3 + 4 + 5)				$X_{k,i}$

Số lượng (a, b, c, d, e) căn cứ số liệu nhu cầu thực tế của các đơn vị đã được tổng hợp theo báo cáo đề xuất nhu cầu vốn thực hiện Chương trình của tỉnh.

Điều 3. Thay thế một số cụm từ của các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu*”.

1. Thay thế cụm từ “2. Phân bổ vốn sự nghiệp” bằng cụm từ “1.2. Phân bổ vốn sự nghiệp” tại khoản 1 Phụ lục III.

2. Thay thế cụm từ “Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ” bằng cụm từ “Sở Giáo dục và Đào tạo” tại điểm 1.1 và điểm 1.2 khoản 1 Phụ lục III.

3. Thay thế cụm từ “Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch” bằng cụm từ “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại khoản 2 Phụ lục IV.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính; Bộ KH và ĐT (báo cáo);
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH và ĐT; TC; TP;
- Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH *[Signature]*

Lữ Văn Hùng